

UBND TỈNH LONG AN
LIÊN SỞ-SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO-SỞ TÀI CHÍNH-SỞ LAO
ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2611/HDLS-GDĐT-TC-LĐT BXH

Long An, ngày 19 tháng 8 năm 2020

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ
Về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu,
sử dụng học phí năm học 2020-2021

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động Thương và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 (gọi tắt Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH);

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách Dân số và sức khỏe sinh sản (DS-SKSS) trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Liên Sở: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

Phần thứ I

**CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÔNG PHẢI ĐÓNG HỌC PHÍ
ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

I. Đối tượng

1. Đối tượng không phải đóng học phí:

- a) Học sinh tiểu học công lập;
- b) Học sinh, sinh viên ngành sư phạm hệ chính quy theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chỉ tiêu đào tạo của Nhà nước;
- c) Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục Đại học. Các ngành chuyên môn đặc thù do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

2. Đối tượng miễn, giảm học phí

- Đối tượng được miễn học phí thực hiện theo Khoản 2, Điều 4 của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH;

- Đối tượng được miễn học phí theo Điều 1 của Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018: Trẻ em học lớp mẫu giáo 05 tuổi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

- Đối tượng được giảm học phí thực hiện theo Khoản 3, Điều 4 của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH; và Hướng dẫn số 1180/HDLS-YT-TC-GDĐT ngày 01/6/2016 của Liên Sở Y tế- Sở Tài chính- Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc thực hiện giảm học phí đối với Giấy chứng nhận thôi đẻ hẳn theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách Dân số và Sức khỏe sinh sản trên địa bàn Long An giai đoạn 2016-2020;

3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ;

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trình tự thực hiện và hồ sơ

Thực hiện theo Điều 5 của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Đối với Trẻ em học lớp mẫu giáo 05 tuổi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo thực hiện hồ sơ làm Đơn đề nghị miễn học phí theo mẫu tại Phụ lục I, Phụ lục II theo quy định tại Nghị định số 145/2018/NĐ-CP, đồng thời thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP, cha mẹ